

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ TRANG TRẠI
(Farm Management)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: RQ02024
- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số 2 tín chỉ (Lý thuyết 2 – Thực hành 0)**
- **Tự học: 6**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 7,5 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7,5 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không.
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng KT khoa học tự nhiên, môi trường, XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ&CQ.	1.3 Áp dụng kiến thức khoa học XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ &CQ.
Kiến thức chuyên môn	
CDR5. Giao tiếp hiệu quả với các	5.1. Lắng nghe một cách tôn trọng và thấu hiểu.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý).	5.2. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh giao tiếp học thuật và giao tiếp xã hội.
CĐR9. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ MT và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và tôn trọng đa văn hóa.	9.3. Ứng xử một cách có đạo đức và thể hiện sự tôn trọng đa văn hóa

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Mục tiêu:**

Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về trang trại, quản lý và quản lý trang trại; lập kế hoạch sản xuất kinh doanh; quản lý các yếu tố sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hạch toán và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh.

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về quản lý, giao tiếp hiệu quả với nông dân, với khách hàng và các bên có liên quan.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		1.3	5.1	5.2	9.3
RQ02024	Quản lý trang trại	P	P	P	I

Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức khoa học XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ & CQ	1.3 (P)
Kỹ năng		
K2, K3	Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan	5.1 (P), 5.2 (P)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Ứng xử một cách có đạo đức và thể hiện sự tôn trọng đa văn hóa	9.3 (I)

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng các kiến thức cơ bản về trang trại, quản lý và các nguyên lý kinh tế vào quản lý trang trại	1.3 (P)
Kỹ năng		
K2	Lắng nghe một cách có chọn lọc ý kiến của các bên có liên quan.	5.1 (P)
K3	Sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, phù hợp với từng đối tượng và hoàn	5.2 (P)

	cảnh cụ thể.	
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
K4	Ứng xử một cách có đạo đức và thể hiện sự tôn trọng đa văn hóa	9.3 (I)

IV. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

Mã học phần: RQ 02024 Tên học phần Quản lý trang trại (Tổng số tín chỉ 2: Tổng số tín chỉ lý thuyết 2 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 6).

Tổng quan về quản lý kinh tế hộ và trang trại; Xác định phương hướng và qui mô sản xuất của hộ và trang trại; Vận dụng các nguyên lý kinh tế trong sản xuất; Xây dựng kế hoạch sản xuất; Quản lý các yếu tố sản xuất; Hạch toán và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

PPGD	KQHTMD	K1	K2	K3	K4
Thuyết trình		x	x	x	x
Làm việc nhóm		x	x	x	x
Thảo luận tình huống tại lớp		x	x	x	x
Tiểu luận		x		x	

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng lý thuyết
- Nghiên cứu đọc tài liệu tham khảo
- Tham gia phát biểu xây dựng bài
- Hoàn thành bài tập trên lớp
- Tham gia thảo luận và trình bày các tình huống
- Thuyết trình kết quả thảo luận nhóm

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia ít nhất 75% số buổi học theo quy chế của trường.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo do giảng viên cung cấp/yêu cầu trước khi đến lớp
- Bài tập: Tất cả các sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành ít nhất 2 bài tập trên lớp.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia ít nhất 1 bài thảo luận nhóm và thuyết trình trên lớp.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên phải tham gia thi và có bài thi cuối kỳ

VII. Đánh giá và cho điểm

1.Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%

- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)					
Rubric 1 Tham dự lớp (10%)	x			x	1-10
Rubric 2 Làm việc nhóm (10%)	x	x	x	x	1, 3, 5, 7, 9
Rubric 3 Thảo luận và thuyết trình (10%)	x	x	x	x	1, 3, 5, 7, 9
Rubric 4 Làm bài tập trên lớp (10%)	x		x		2, 4, 6, 8, 10
Đánh giá cuối kì (60%)					
Rubric 5. Thi cuối kì (60%)	x		x		Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Tham dự lớp (10%): Tính vào điểm chuyên cần

Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Thời gian tham dự	85-100% (5 đ)	70-85% (3 đ)	<70% 1 đ
Thái độ tham dự	Tích cực đóng góp ý kiến (5 đ)	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến (3 đ)	Không đóng góp ý kiến (1 đ)

Rubric 2: Làm việc nhóm (10%): Tính vào điểm giữa kỳ

Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Thời gian tham gia	85-100% (2đ)	50-85% (1)	<50% 0đ
Thái độ tham gia	Rất tích cực (2đ)	Tích cực (1)	Không tham gia (0đ)
Chất lượng ý kiến	Phù hợp, sáng tạo (2đ)	Tương đối phù hợp (1)	Không phù hợp (0đ)
Chất lượng sản phẩm giao nộp	Đáp ứng các yêu cầu (2đ)	Đáp ứng 70-85% yêu cầu (1)	Không đáp ứng được yêu cầu (0đ)
Kỹ năng thảo luận	Hoàn toàn lắng nghe, chia sẻ (2đ)	Lắng nghe, chia sẻ (1)	Không lắng nghe và chia sẻ (0đ)

Rubric 3: Thuyết trình (10%): Tính vào điểm giữa kỳ

<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Cấu trúc/Thiết kế slide	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (2đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (1đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (2đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (1)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)
Kiểm soát thời gian	Đúng thời gian quy định (2đ)	Vượt thời gian <20% (1đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục (2đ)	Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lời cuốn (1đ)	Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục (0đ)
Trả lời và xử lý câu hỏi	Đúng, có phân xạ tốt, có quan điểm rõ ràng (2đ)	Đúng nhưng phân xạ chưa tốt (1đ)	Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ (0đ)

Rubric 4: Bài tập trên lớp (10%): Tính vào điểm giữa kỳ

<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Hình thức	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (3đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (1,5đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (4đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (2đ)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)
Kiểm soát thời gian	Đúng thời gian quy định (3đ)	Vượt thời gian <20% (1,5đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)

Rubric 5: Thi cuối kỳ (60%): Tính vào điểm cuối kỳ

<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Phương pháp trình bày	Logic, rõ ràng (10đ)	Có mắc lỗi (5đ)	Không logic (2)
Nội dung kiểm tra (lý thuyết + thực hành)	Đủ và đúng, giải thích được tất cả các nội dung của bài. (30đ)	Trình bày và giải thích được 50-60% các nội dung. (20đ)	Nội dung còn sơ sài. (<50%) (10đ)
Áp dụng kiến thức vào bài tập.	Áp dụng kiến thức lý thuyết vào bài tập áp dụng đúng. (20đ)	Áp dụng được một phần kiến thức lý thuyết vào thực tiễn hoặc vận dụng chưa đúng. (15đ)	Không áp dụng được lý thuyết vào thực tiễn. (0đ)

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	- Xây dựng được phương hướng sản xuất kinh doanh và qui mô trang trại - Xây dựng và thực hiện các kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài chính hàng năm - Thực hiện quản lý các yếu tố sản xuất của trang trại - Hạch toán và phân tích được được kết quả sản xuất kinh doanh của trang trại
K2	- Tôn trọng ý kiến của người khác - Lắng nghe một cách có chọn lọc ý kiến của các bên có liên quan.

K3	- Lựa chọn được các ngôn từ phù hợp - Sử dụng các ngôn từ phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
K4	- Khiêm nhường, tế nhị trong giao tiếp - Tôn trọng văn hóa vùng, miền

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm mỗi ngày trừ 1 điểm, quá 05 ngày sẽ không thu bài.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ

Yêu cầu về đạo đức:

- Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.
- Các bài tập ở nhà và tiểu luận phải do chính sinh viên thực hiện. Nếu sao chép thì bị đánh giá 0 (không) điểm giữa kỳ.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

** Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)*

Nguyễn Quốc Chinh và Phạm Thị Hương Dịu, 2022. Quản trị doanh nghiệp, Nxb Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Đỗ Văn Viện, 2014. *Bài giảng quản lý kinh tế hộ và trang trại.*

** Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)*

Lê Trọng, 2000. Phát triển và quản lý trang trại trong kinh tế thị trường, NXB Nông Nghiệp.

Ronald D.Key, 1999. Farm management.

Nguyễn Thị Song An, Giáo trình Quản trị nông trại, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1,2	Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về kinh tế trang trại	K1, K2, K3, K4
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết (3 tiết) 1.1. Kinh tế trang trại 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại 1.1.3. Tiêu chí xác định 1.1.4. Những thành tựu đạt được, khó khăn và định hướng phát triển 1.1.5. Những giới hạn của kinh tế trang trại và tính tất yếu của sự phát triển kinh tế trang trại trong nền kinh tế thị trường 1.2. Quản trị trang trại 1.3.1. Khái niệm và tầm quan trọng của quản trị trang trại 1.3.2. Chức năng của quản trị trang trại 1.3.3. Các phương pháp quản trị Nội dung semina/thảo luận: (3 tiết) Thảo luận về các phương pháp quản trị và chức năng của trang trại	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu trang trại trong thực tế	

3,4	<p>Chương 2. Phương hướng sản xuất và qui mô của trang trại</p> <p><i>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</i></p> <p>Nội dung GD lý thuyết (4 tiết)</p> <p>2.1. Phương hướng sản xuất</p> <p>2.1.1. Khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm của PHSX trong trang trại</p> <p>2.1.2. Những căn cứ để xác định phương hướng sản xuất</p> <p>2.1.3. Nội dung lựa chọn phương hướng sản xuất</p> <p>2.2. Xây dựng qui mô và cơ cấu sản xuất</p> <p>2.2.1. Khái niệm quy mô sản xuất</p> <p>2.2.2. Các căn cứ xác định quy mô sản xuất</p> <p>2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quy mô sản xuất</p> <p>2.3.1. Nhân tố về phương hướng sản xuất được lựa chọn</p> <p>2.3.2. Nhân tố về trình độ trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật của trang trại</p> <p>2.3.3. Nhân tố về con người, đặc biệt là chủ trang trại</p> <p>2.3.4. Nhân tố về vốn sản xuất</p> <p>2.4. Những vấn đề cần lưu ý khi xác định phương hướng và qui mô sản xuất</p> <p>2.4.1. Chủ trang trại cần tiếp cận, xử lý kịp thời và năng động yếu tố thị trường</p> <p>2.4.2. Phân tích và đánh giá đúng tiềm năng của trang trại để lựa chọn phương hướng sản xuất, xây dựng quy mô sản xuất hợp lý</p> <p>2.4.3. Mạnh dạn đưa những tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</p> <p>Thảo luận về phương hướng sản xuất kinh doanh của một trang trại</p>	K1, K2, K3, K4
	<p><i>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</i></p> <p>Tìm hiểu phân tích các tiềm năng của trang trại và những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quản lý trang trại</p>	
5,6	<p>Chương 3. Các nguyên lý cơ bản trong sản xuất nông nghiệp</p> <p><i>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</i></p> <p>Nội dung GD lý thuyết (2 tiết)</p> <p>3.1. Vận dụng các nguyên lý kinh tế trong nông nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiệu quả kỹ thuật</p> <p>3.1.2. Hiệu quả phân bổ</p> <p>3.1.3. Hiệu quả kinh tế</p> <p>3.2. Các quyết định sản xuất trong mối quan hệ với các nguyên lý kinh tế</p> <p>3.2.1. Phân tích biên</p> <p>3.2.2. Quy luật năng suất biên giảm dần</p> <p>3.2.3. Sản phẩm trung bình, sản phẩm biên</p> <p>3.2.4. Đầu vào trong mối quan hệ với lợi nhuận tối đa</p> <p>3.2.5. Thay thế một đầu vào cho một đầu vào khác</p> <p>3.2.6. Lựa chọn sản phẩm</p> <p>3.2.7. Tình trạng sản xuất cạnh tranh</p> <p>3.2.8. Các sản phẩm hỗ trợ</p> <p>3.2.9. Các sản phẩm bổ sung</p> <p>3.2.10. Chi phí sản xuất</p> <p>3.2.11. Năng suất cận biên bằng nhau và chi phí cơ hội</p> <p>3.2.12. Tối đa hóa lợi nhuận</p> <p>3.2.13. Tối thiểu hóa số lỗ</p> <p>Làm bài tập: (4 tiết)</p> <p>Bài tập liên quan đến hiệu quả kinh tế, chi phí sản xuất</p>	K1, K3

	<i>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</i> Các quyết định trong sản xuất	
7	Chương 4: Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong trang trại	K1, K2, K3, K4
	<i>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</i> Nội dung GD lý thuyết: (1,5 tiết) 4.1. Khái niệm, vai trò và phân loại kế hoạch 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Vai trò 4.1.3. Phân loại kế hoạch 4.2. Phương pháp xây dựng kế hoạch 4.2.1. Kế hoạch tạo lập trang trại 4.2.2. Xây dựng kế hoạch hàng năm 4.2.3. Kế hoạch mùa vụ 4.3. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch 4.3.1. Công tác chuẩn bị 4.3.2. Công tác xây dựng kế hoạch 4.3.3. Tổ chức thực hiện Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết) Thực hành lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trong trang trại	
	<i>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</i> Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tại một trang trại cụ thể	
8,9	Chương 5. Quản trị các yếu tố sản xuất trong trang trại	K1, K3
	<i>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</i> Nội dung GD lý thuyết:(3 tiết) 5.1. Quản trị đất đai trong trang trại 5.1.1. Vai trò và đặc điểm của đất đai trong trang trại 5.1.2. Mục đích và yêu cầu sử dụng đất đai của trang trại 5.1.3. Nội dung tổ chức sử dụng đất 5.2. Vốn và tổ chức sử dụng vốn trong trang trại 5.1.1. Khái niệm và phân loại 5.1.2. Chính sách vốn phát triển trang trại 5.1.3. Nhu cầu vốn của trang trại 5.1.4. Các nguồn vốn của trang trại 5.1.5. Nội dung tổ chức sử dụng vốn trong trang trại 5.3. Lao động và tổ chức sử dụng lao động trong trang trại 5.3.1. Nguồn lao động trong trang trại 5.3.2. Lập kế hoạch lao động trong trang trại 5.3.3. Tổ chức sử dụng lao động trong trang trại Làm bài tập: (1 tiết) Bài tập về các nguồn vốn của trang trại	
	<i>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</i> Tìm hiểu về các chính sách ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hợp tác	
10	Chương 6. Hạch toán sản xuất và kinh doanh trong trang trại	K1, K3
	<i>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</i> Nội dung GD lý thuyết:(1,5 tiết) 6.1. Khái niệm, vai trò và các ghi chép trong hạch toán 6.1.1. Khái niệm	

	<p>6.1.2. Vai trò 6.1.3. Các ghi chép trong hạch toán 6.2. Hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành 6.2.1. Ghi chép chi phí sản xuất 6.2.2. Phương pháp tính giá thành trong trang trại 6.2.3. Hạch toán doanh thu và lợi nhuận trong trang trại 6.3. Phân tích và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của trang trại 6.3.1. Mục đích 6.3.2. Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh 6.3.3. Phân tích bảng tổng kết tài sản 6.3.4. Phân tích lãi thô Làm bài tập: (1,5 tiết) Hạch toán sản xuất trong kinh doanh trang trại</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tìm hiểu về hạch toán sản xuất và kinh doanh trong trang trại</p>	

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học sạch sẽ, rộng, thoáng kèm theo các thiết bị thiết yếu như bàn ghế tốt, quạt tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đầy đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng phấn, loa mic.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Hải Núi

Hà Nội, ngày...20 tháng 7... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Quốc Chính

K/T. TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Hải Núi

GIÁM ĐỐC



ĐẠI GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
Giảng viên phụ trách học phần

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Quốc Chính	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD	Điện thoại liên hệ: 0973.992.868
Email: chinhquocnguyen@vnua.edu.vn , nqchinh99@gmail.com ,	Trang web: www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email là chính, chỉ công việc gấp trong ngày mới liên lạc qua điện thoại. Gặp mặt trực tiếp tại bộ môn (yêu cầu đặt lịch hẹn trước).	

Họ và tên: Nguyễn Hải Núi	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD	Điện thoại liên hệ: 0973.722.866
Email: hainui@vnua.edu.vn , hainui99@gmail.com	Trang web: www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email là chính, chỉ công việc gấp trong ngày mới liên lạc qua điện thoại. Gặp mặt trực tiếp tại bộ môn (yêu cầu đặt lịch hẹn trước).	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Thị Hương Dịu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD	Điện thoại liên hệ: 0978.267.230
Email: phamhuongdiu@gmail.com	Trang web: www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email là chính, chỉ công việc gấp trong ngày mới liên lạc qua điện thoại. Gặp mặt trực tiếp tại bộ môn (yêu cầu đặt lịch hẹn trước).	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD	Điện thoại liên hệ: 0962 169 797
Email: thuhuonglt.qtkd@gmail.com	Trang web: www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email là chính, chỉ công việc gấp trong ngày mới liên lạc qua điện thoại. Gặp mặt trực tiếp tại bộ môn (yêu cầu đặt lịch hẹn trước).	